TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2022/DS-ST
Ngày: 28 – 10 – 2022
V/v tranh chấp " Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Hoàng Việt.
2. Ông Huỳnh Minh Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Qual – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiến Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 111/2022/TLST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ trụ sở: Số X, đường P, phường V, thành phố R, tỉnh K.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trí D – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh S (Theo quyết định số 75/QĐ-NHKL ngày 17/01/2022 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP K).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Trí D: Ông Tăng Văn T – Chức vụ: Phó phòng KHCN kiêm phó phòng KHDN Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh S (Có mặt).

Địa chỉ liên hệ: Số Y, đường T, phường Z, thành phố S, tỉnh S.

- *Bị đơn:*

1/ Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

2/ Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 12/5/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần K trình bày:

Vào ngày 22/8/2018, Ngân hàng TMCP K – Chi nhánh S có ký với ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị L hợp đồng tín dụng số 452/18/HĐTD/2100-4672, số tiền vay 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng) với các điều kiện thỏa thuận như sau:

Thời gian giải ngân: 24/8/2018; Mục đích vay: Phục vụ đời sống (Mua sắm đồ dùng gia đình và tiêu dùng); Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; Lãi suất trong hạn: 13,23%/năm, lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng một lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP K tại thời điểm thay đổi lãi suất cộng (+) biên độ 4,23%/năm, lãi suất vay sau khi điều chỉnh không được thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại đơn vị (Cùng loại hình và phương thức vay). Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Hình thức thanh toán: Gốc trả định kỳ hàng tháng, lãi trả định kỳ hàng tháng.

Tài sản thế chấp: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 6, tờ bản đồ số 14, diện tích 86,6m^2, loại đất ở tại đô thị, tọa lạc tại ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh S, được UBND huyện T, tỉnh S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 17/3/2014.

Quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 24/01/2022, ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị L đã vi phạm hợp đồng không thanh toán gốc và lãi cho Ngân hàng. Tạm tính đến ngày 28/10/2022, ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị L còn nợ Ngân hàng số tiền cụ thể là:

- Nợ gốc: 30.800.000đ.
- Lãi trong hạn: 1.765.149đ.
- Lãi quá hạn: 485.435đ.
- Tiền phạt chậm trả lãi: 46.218đ.

Tổng cộng: 33.096.802đ (Ba mươi ba triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn, tám trăm lẻ hai đồng).

Nay Ngân hàng TMCP K yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 33.096.802đ (Ba mươi ba triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn, tám trăm lẻ hai đồng) và tiền lãi, phạt phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ.

2. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành kê biên đấu giá tài sản thế chấp.

Bị đơn ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị L không có lời trình bày do vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý số 111/2022/TB-TLVA ngày 12 tháng 7 năm 2022, tống đạt hợp lệ cho bị đơn ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị L nhưng ông V, bà L không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với

yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ hai lần đối với ông V, bà L để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông V, bà L đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã lập biên bản về việc vắng mặt ông V, bà L, không tiến hành hòa giải được và ông V, bà L cũng không có lời khai trong hồ sơ vụ án. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc đại diện nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị L thanh toán số tiền vốn và lãi còn nợ là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Trong vụ án này, nguyên đơn Ngân hàng TMCP K khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị L trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "Hợp đồng tín dụng".

- Các bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa, đương sự có mặt và đại diện Viện kiểm sát yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 22/8/2018, ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị L có vay tiền tại Ngân hàng thương mại cổ phần K - Chi nhánh S với số tiền vay là 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng). Vay với mục đích: Phục vụ đời sống (Mua sắm đồ dùng gia đình và tiêu dùng).

Để đảm bảo cho khoản nợ vay ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị L đã thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất số 6, tờ bản đồ số 14, diện tích 86,6m^2, loại đất ở tại đô thị, tọa lạc tại ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh S, được UBND huyện T, tỉnh S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 17/3/2014.

Xét về hợp đồng tín dụng ngày 22/8/2018, giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị L là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức nên căn cứ theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án công nhận hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K với ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị L là hợp pháp.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị L đã không thực hiện đúng như hợp đồng. Việc ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị L không trả nợ gốc và lãi đúng hạn, không những vi phạm các điều khoản cam kết về nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng mà còn vi phạm các quy định tại Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự và Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó Ngân hàng TMCP K ủy quyền cho Giám đốc chi nhánh tại Sóc Trăng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị L thanh toán toàn bộ số dư nợ tạm tính đến ngày 28/10/2022 (ngày xét xử sơ thẩm) là: 33.096.802đ (Ba mươi ba triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn, tám trăm lẻ hai đồng) là có căn cứ.

Về xử lý tài sản thế chấp: Thửa đất số 6, tờ bản đồ số 14, diện tích 86,6m^2, loại đất ở tại đô thị, tọa lạc tại ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh S, được UBND huyện T, tỉnh S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 17/3/2014. Hiện do ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị L đang quản lý, sử dụng.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị L không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật thi hành án dân sự để thu hồi nợ.

[3] Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1/ Buộc ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị L có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần K tổng số tiền gốc và lãi là: 33.096.802đ (Ba mươi ba triệu, không trăm chín mươi sáu nghìn, tám trăm lẻ hai đồng). Trong đó tiền gốc: 30.800.000 đồng và tiền lãi: 2.296.802 đồng (tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/10/2022).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (28/10/2022) ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị L còn phải tiếp tục liên đới chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất vì vậy lãi suất mà ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần K cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp theo từng thời điểm thanh toán.

2/ Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị L không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số 6, tờ bản đồ số 14, diện tích 86,6m^2, loại đất ở tại đô thị, tọa lạc tại ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh S, được UBND huyện T, tỉnh S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 17/3/2014. Hiện do ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị L đang quản lý, sử dụng.

Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn V, bà Huỳnh Thị L phải liên đới nộp 1.654.840đ (Một triệu, sáu trăm năm mươi bốn nghìn, tám trăm bốn mươi đồng) tiền án phí sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần K không phải nộp án phí sơ thẩm. Ngân hàng được nhận lại 1.001.636đ (Một triệu, không trăm lẻ một nghìn, sáu trăm ba mươi sáu đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004068 ngày 05/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S.

Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh S xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 26 và 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng

Nơi nhận:
-VKSND huyện T;
-Chi cục THA huyện T;
-TAND tỉnh S (P.KTNV&THA);
-Các đương sự.
-Lưu HSVA.